

Số: /NQ-HĐND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021 - 2025 và bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ
nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -
2025 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra
của Ban kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều
chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, với những nội dung cụ thể
như sau:

1. Bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 932.000.000
đồng, trong đó:

- Vốn kết dư ngân sách (tăng thu tiền sử dụng đất): 824.000.000 đồng.
- Vốn kết dư ngân sách (vượt thu ngân sách thị xã): 108.000.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục 01)

2. Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công năm 2023, bao gồm:

- Điều chỉnh vốn kết dư ngân sách (tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022): điều
chỉnh giảm và tăng mức vốn các dự án 824.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn kết dư ngân sách (vượt thu ngân sách thị xã năm 2022): 108.000.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục 02)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, thị xã Vĩnh Châu theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, kỳ họp lần thứ 10 (chuyên đề) thông qua vào ngày 01 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND - UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Thị ủy Vĩnh Châu;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị Vĩnh Châu;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan (Đảng - CQ - ĐT thị xã);
- TT. HĐND - UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trà Khol

Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

NGUỒN VỐN: VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH (TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 VÀ VƯỢT THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2022)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2023 | | | Kế hoạch năm 2023 (sau điều chỉnh) | Ghi chú |
|----------------|---|-------------------|------------------------|-----------------|---|--------------------------------|-------------------------|--|-------------------------|-------------------|---------------------------------------|------------|------------|------------------------------------|---|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn ngân sách | | Bổ sung | Điều chỉnh | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn ngân sách | | | | | Tăng (+) | Giảm (-) | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Tổng số | | | | | | 83.578 | 51.418 | 18.123 | 18.123 | 5.087 | 108 | 824 | 824 | 5.195 | |
| I | Vốn kết dư ngân sách (tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022) | | | | | 82.390 | 51.310 | 18.015 | 18.015 | 5.087 | - | 824 | 824 | 5.087 | |
| 1 | Nhà Văn hóa Phường 1 | Phường 1 | 120 chỗ | 2021-2023 | 19/QĐ-UBND, ngày 06/7/2021 | 3.115 | 3.115 | 3.115 | 3.115 | 1.359 | - | - | - | 1.359 | |
| 2 | Nâng cấp Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Đường 30/4 đến Đường Phan Thanh Giản) | Phường 1 | Dài 258,1m, rộng 12,5m | 2022-2023 | 1368/QĐ-UBND, ngày 16/6/2022 | 3.847 | 3.847 | 3.847 | 3.847 | 906 | - | - | - | 906 | |
| 3 | Trung tâm Văn hóa thị xã Vĩnh Châu | Phường 1 | 500 chỗ | 2021-2023 | 103/NQ-HĐND, ngày 23/10/2020 | 33.120 | 33.120 | 1.426 | 1.426 | 874 | - | - | 824 | 50 | |
| 4 | Lộ Huỳnh Thu | Khánh Hòa | 3110m, rộng 3m | 2023-2024 | 3057/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022 | 8.120 | 8.120 | 6.519 | 6.519 | | - | 824 | - | 824 | |
| 5 | DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | Thị xã | | | | 34.188 | 3.108 | 3.108 | 3.108 | 1.948 | - | - | - | 1.948 | |
| 5.1 | Đất ở (57 hộ) | | 40m2 trở lên | 2022-2025 | | 2.508 | 228 | 228 | 228 | 228 | - | - | - | 228 | Đổi ứng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số |
| 5.2 | Nhà ở (720 hộ) | | TKM | 2022-2025 | | 31.680 | 2.880 | 2.880 | 2.880 | 1.720 | - | - | - | 1.720 | |
| II | Vốn kết dư ngân sách (vượt thu ngân sách thị xã năm 2022) | | | | | 1.188 | 108 | 108 | 108 | - | 108 | - | - | 108 | |
| 1 | DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | Thị xã | | | | 1.188 | 108 | 108 | 108 | - | 108 | - | - | 108 | |
| 1.1 | Đất ở (27 hộ) | Thị xã | 40m2 trở lên | 2023 | | 1.188 | 108 | 108 | 108 | | 108 | | | 108 | Đổi ứng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số |

Phụ lục 01

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH (TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ VƯỢT THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Tên đơn vị/Tên công trình | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian thực hiện | Quyết định chủ trương đầu tư | | | Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (sau điều chỉnh, bổ sung) | Ghi chú |
|------------------|---|-------------------|-------------------|---------------------|---|--------------------------------|-------------------------|--|--|------------|----------|--|---|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | Bổ sung | Điều chỉnh | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn ngân sách | | | Tăng (+) | Giảm (-) | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Tổng cộng | | | | | | 9.211 | 8.131 | - | 932 | - | - | 932 | |
| I | Vốn kết dư ngân sách (tăng thu tiền sử dụng đất năm) | | | | | 8.023 | 8.023 | - | 824 | - | - | 824 | |
| 1 | Lộ Huỳnh Thu | Khánh Hòa | 3110m, rộng 3m | 2023-2024 | 07/QĐ-UBND, ngày 03/01/2023 | 8.023 | 8.023 | | 824 | | | 824 | |
| II | Vốn kết dư ngân sách (vượt thu ngân sách thị xã) | | | | | 1.188 | 108 | - | 108 | - | - | 108 | |
| 1 | DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | Thị xã | | | | 1.188 | 108 | - | 108 | - | - | 108 | |
| 1.1 | Đất ở (27 hộ) | Thị xã | 40m2 trở lên | 2023-2024 | | 1.188 | 108 | - | 108 | | | 108 | Đổi ứng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số |